TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 27 - 6 - 2024
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sơn Ngọc Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Minh Hoàng.

Bà Nguyễn Kim Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Kil - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 6 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 96/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2024 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 189/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Ngọc S, sinh năm 1987 (xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp S, xã V, huyện P, tỉnh C.

Bị đơn: Ông Trần Minh H, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp S, xã V, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 01/4/2024, cùng các văn bản kèm theo bà Võ Ngọc S trình bày:

Về hôn nhân: Năm 2010, bà và ông Trần Minh H thành hôn và chung sống với nhau như vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Việt Thắng, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau ngày 01/8/2022. Trong thời gian chung sống thì vợ chồng

phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, thường xuyên tranh cải. Nguyên nhân do ông Trần Minh H thường xuyên chơi bời, nhậu nhẹt, không lo làm ăn cũng như chăm sóc vợ con. Khi uống rượu ông Trần Minh H đánh đập bà, hâm he đe dọa đến tính mạng của bà. Bà và ông Trần Minh H đã không còn sống chung với nhau từ tháng 9/2023. Bà xác định là bà không còn tình cảm dành cho ông Trần Minh H. Do mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không còn hạnh phúc nên bà không thể đoàn tụ gia đình với ông Trần Minh H, nay bà cương quyết ly hôn với ông Trần Minh H và yêu cầu Tòa án xét xử cho bà ly hôn ông Trần Minh H.

Về con chung: Có một người tên là Trần Thảo V (giới tính nữ), sinh ngày 13/6/2011. Hiện tại con chung đang do bà nuôi dưỡng. Bà yêu cầu tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung, bà không yêu cầu ông Trần Minh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do công việc làm ăn xa nên việc đi lại khó khăn, bà Võ Ngọc S xin vắng mặt tham gia tố tụng và không có ý kiến gì khác.

Tại biên bản làm việc ngày 16/5/2024, ông Trần Minh H trình bày:

Ông thống nhất với lời trình bày của bà Võ Ngọc S về thời gian xác lập quan hệ vợ chồng, việc có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Trong thời gian chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do cả hai bất đồng quan điểm và đã không còn sống chung với nhau từ tháng 9/2023. Nay bà Võ Ngọc S yêu cầu ly hôn với ông, ông không đồng ý ly hôn bà Võ Ngọc S vì hiện tại ông vẫn còn tình thương dành cho bà Võ Ngọc S.

Về con chung: Có một người tên là Trần Thảo V (giới tính nữ), sinh ngày 13/6/2011 đúng như bà Võ Ngọc S đã khai. Hiện tại con chung đang do bà Võ Ngọc S nuôi dưỡng. Bà Võ Ngọc S yêu cầu tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông cấp dưỡng nuôi con. Ông không đồng ý giao con chung cho bà Võ Ngọc S nuôi dưỡng, ông yêu cầu nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu bà Võ Ngọc S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:

Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự trong vụ án. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về nội dung, cụ thể về hôn nhân đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận cho bà Võ Ngọc S ly hôn với ông Trần Minh H; Về con chung: Có một người tên là Trần Thảo V (giới tính nữ), sinh ngày 13/6/2011. Hiện tại đang do bà Võ Ngọc S nuôi dưỡng. Bà Võ Ngọc S yêu cầu nuôi dưỡng con chung nên chấp nhận yêu cầu của bà Võ Ngọc S là phù hợp. Bà Võ Ngọc S không yêu cầu ông Trần

Minh H cấp dưỡng nuôi con, nên không đặt ra xem xét. Về tài sản chung và nợ chung không có, không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Vụ án tranh chấp ly hôn là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện, thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo lãnh thổ, được quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Võ Ngọc S xin vắng mặt tham gia phiên tòa. Nay căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt là có căn cứ.

Ông Trần Minh H đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa xét xử đến lần thứ hai, nhưng ông Trần Minh H vắng mặt không có lý do. Nay căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt là có căn cứ.

[2] Về hôn nhân: Năm 2010, bà Võ Ngọc S và ông Trần Minh H chung sống với nhau như vợ chồng và có đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Cuộc sống chung phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm thường xuyên tranh cải, cả hai không còn chung sống với nhau từ tháng 9/2023 cho đến nay mà không hàn gắn được. Bà Võ Ngọc S xác định không còn tình cảm dành cho ông Trần Minh H và bà Võ Ngọc S cương quyết ly hôn. Xét thấy, quan hệ hôn nhân của bà Võ Ngọc S và ông Trần Minh H không thể tiếp tục duy trì, mục đích hôn nhân không đạt được. Hôn nhân giữa bà Võ Ngọc S và ông Trần Minh H đã và đang trong tình trạng trầm trọng. Đối với yêu cầu của bà Võ Ngọc S, ông Trần Minh H không thống nhất ly hôn, ông Trần Minh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không tham gia tố tụng, cho thấy ông Trần Minh H không mong muốn hàn gắn đoàn tụ gia đình. Xét cho bà Võ Ngọc S ly hôn với ông Trần Minh H là có cơ sở.

[3] Về con chung: Có một người tên là Trần Thảo V (giới tính nữ), sinh ngày 13/6/2011. Hiện tại con chung đang do bà Võ Ngọc S nuôi dưỡng. Mặc khác cháu Trần Thảo V có nguyện vọng sống cùng với bà Võ Ngọc S nên chấp nhận yêu cầu của bà Võ Ngọc S là phù hợp. Bà Võ Ngọc S không yêu cầu ông Trần Minh H cấp dưỡng nuôi con, nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Không có, nên không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Không có, nên không đặt ra xem xét.

[6] Từ những phân tích và nhận định nêu trên xét thấy quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát về hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung là có căn cứ nên được chấp nhận.

[7] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Võ Ngọc S phải chịu theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào các điều 9, 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 147, 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho bà Võ Ngọc S ly hôn với ông Trần Minh H.

2. Về con chung: Giao Trần Thảo V (giới tính nữ), sinh ngày 13/6/2011 cho bà Võ Ngọc S tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Võ Ngọc S về việc không yêu cầu ông Trần Minh H cấp dưỡng nuôi con.

Ông Trần Minh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Võ Ngọc S phải chịu 300.000 đồng. Bà Võ Ngọc S đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0003369 ngày 01/4/2024, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, nay chuyển thu.

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*".

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Phú Tân;*
- *Chi cục THADS (khi có hiệu lực);*
- *Phòng KTNV&THA (TAND tỉnh Cà Mau);*
- *UBND xã Việt Thắng, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu trữ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Sơn Ngọc Trọng